

LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: NGUYỄN HẢI ÂU

2. Ngày sinh: 21/06/1979

3. Nam/nữ: Nam

4. Nơi đang công tác:

Trường/viên: Viện Môi trường và Tài nguyên – Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Phòng/Khoa: Viễn thám và Hệ thống Thông tin Địa lý

Chức vụ: Cán bộ nghiên cứu

5. Học vị: Tiến sỹ **năm đạt:** 2017

6. Học hàm: **năm phong:**

7. Liên lạc:

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM	Viện Môi trường và Tài nguyên 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
2	Điện thoại/ fax	08.38651132/ Fax: 08.38655670	0989115280
3	Email	haiuau@hcmier.edu.vn	haiuavtn@gmail.com

8. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh	x			x			x			x		

9. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2018 đến nay	Viện Môi trường và Tài nguyên	Trưởng phòng
Từ 2007 đến 2017		Nghiên cứu viên
Từ 2003 đến 2006	Văn phòng dự án Quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam – Hà Lan (VNMCZM) thí điểm tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Cán bộ kỹ thuật dự án (phụ trách GIS và Viễn thám)
Từ 2002 đến 2003	Liên đoàn Bản đồ Địa chất Miền Nam	Cán bộ kỹ thuật

10. Quá trình đào tạo:

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học	1997-2002	Đại học Bách Khoa TP. HCM	Địa chất môi trường	Điều tra hiện trạng môi trường dự án KCN đóng tàu Bình Khánh, huyện Cần Giờ và dự báo các tác động
Thạc sỹ	2007-2009	Viện Môi trường và Tài nguyên	Sử dụng và bảo vệ tài nguyên Môi trường	Nghiên cứu ứng dụng mô hình toán thích hợp quản lý sử dụng hợp lý tài nguyên nước lưu vực sông Bé.
Tiến sỹ	2011-2017	Viện Môi trường và Tài nguyên	Sử dụng và bảo vệ tài nguyên Môi trường	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý chất lượng nước – Nghiên cứu điển hình lưu vực sông Thị Tinh.

11. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu

11.1. Lĩnh vực chuyên môn:

- **Lĩnh vực:** Khoa học trái đất
- **Chuyên ngành:** Sử dụng và Bảo vệ Tài nguyên Môi trường
- **Chuyên môn:** Nghiên cứu ứng dụng các công cụ hỗ trợ ra quyết định phục cho công tác quản lý về lĩnh vực tài nguyên nước và đánh giá thiệt hại kinh tế, tài nguyên, môi trường do ô nhiễm môi trường (Thống kê, GIS & RS, Mô hình hóa, tối ưu hóa, quan trắc chất lượng môi trường, chỉ số chất lượng nước WQI, quản lý tổng hợp lưu vực sông).

11.2. Hướng nghiên cứu:

1. Ứng dụng Phương pháp thống kê đa biến trong đánh giá chất lượng môi trường (Phần mềm R và SPSS);
2. Mô hình hóa môi trường (Bộ mô hình MIKE, GMS, SWAT);
3. Tối ưu hóa trong lĩnh vực môi trường, khoáng sản;
4. Quan trắc môi trường và quản lý tổng hợp lưu vực sông;
5. Khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên môi trường nước, tài nguyên khoáng sản;
6. Nghiên cứu xác định phạm vi, mức độ và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường do hoạt động kinh tế.

II. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY

1. Đề tài/dự án

TT	Tên đề tài/dự án	Mã số & cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Chủ nhiệm /Tham gia	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Vận hành mạng quan trắc nước dưới đất tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (trừ huyện Côn Đảo) giai đoạn 2020-2021	Cấp tỉnh	2020-2021	5,978 tỷ	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
2	Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Long An	Cấp tỉnh	2020-2021	1,733 tỷ	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
3	Điều tra, đánh giá nhiễm mặn các tầng chứa nước do tác động của biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng tại các khu vực ven biển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Cấp tỉnh	2020	2,521 tỷ	Chủ nhiệm	12/2020	Tốt
4	Tư vấn lập báo cáo đề án xử lý môi trường dự án Xử lý bãi rác Công Tráng	Cấp tỉnh	2020	150,5 triệu	Chủ nhiệm	07/2020	Tốt
5	Tư vấn khảo sát địa kỹ thuật dự án Xử lý bãi rác Công Tráng	Cấp tỉnh	2020	799,9 triệu	Chủ nhiệm	07/2020	Tốt
6	Tính tải lượng ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Cấp TP	2019-2020	544 triệu	Chủ nhiệm	07/2020	Khá
7	“Quan trắc và giám sát môi trường (thực hiện cam kết môi trường)” thuộc dự án Hệ thống Thủy lợi Cái Lớn – Cái Bé giai đoạn 1	Cấp tỉnh	2019-2021	2,238 Tỷ	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
8	Ứng dụng chỉ số chất lượng nước, phân tích cụm đánh giá chất lượng nước dưới đất tầng chứa nước Pleistocen địa bàn huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và	C2019-24-01	2019-2020	150 triệu	Tham gia	12/2020	Khá

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
	đề xuất giải pháp khai thác sử dụng hiệu quả						
9	Vận hành mạng quan trắc nước dưới đất tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (trừ huyện Côn Đảo) giai đoạn 2018-2019	Cấp tỉnh	2018-2019	3,2 tỷ	Chủ nhiệm	12/2019	Tốt
10	Vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước trên địa bàn huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, giai đoạn 2018-2019	Cấp tỉnh	2018-2019	1 tỷ	Chủ nhiệm	12/2019	Tốt
11	Ứng dụng tích hợp phương pháp thủy địa hóa, phân tích thống kê đa biến và kỹ thuật địa thống kê đánh giá nhiệm mặn các tầng chứa nước dưới đất vùng ven biển – Nghiên cứu điển hình tầng chứa nước dưới đất Pleistocen địa bàn huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	C2018-24-01	2018 - 2019	150 triệu	Chủ nhiệm	12/2020	Khá
12	Vận hành mạng quan trắc nước dưới đất tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (trừ huyện Côn Đảo) giai đoạn 2017-2018	Cấp tỉnh	2017-2018	2,2 tỷ	Chủ nhiệm	12/2017	Tốt
13	Vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước trên địa bàn huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, giai đoạn 2017-2018	Cấp tỉnh	2017-2018	800 triệu	Chủ nhiệm	12/2018	Tốt
14	Nghiên cứu giải pháp bảo vệ môi trường, phục hồi cảnh quan trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Cấp tỉnh	2016-2017	892 triệu	Chủ nhiệm	12/2017	Tốt
15	Nghiên cứu, xây dựng Khung hệ hỗ trợ ra quyết định quản lý chất lượng nước lưu vực sông – Nghiên cứu điển hình lưu vực sông Thị Tính, tỉnh Bình Dương.	C2015-24-01	2015-2016	120 triệu	Chủ nhiệm	12/2016	Tốt
16	Xây dựng đề án tổng thể bảo vệ môi trường huyện Xuyên Mộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Cấp huyện	2015-2016	487 triệu	Chủ nhiệm	12/2016	Tốt
17	Đề tài “Nghiên cứu ứng dụng mô hình toán (NAM và MIKE BASIN) trong quản lý tài nguyên nước (thử nghiệm trên lưu vực sông Bé)”	05-V2009 Cấp viện	2009-2010	18 triệu	Chủ nhiệm	4/2010	Khá
18	Dự án “Thiết kế phương án PHMT tại các khu vực đã và đang khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”	Nhiệm vụ Cấp tỉnh	2009-2012	294 triệu	Chủ nhiệm	4/2012	Tốt
19	Đề tài cấp thành phố Hồ Chí Minh: Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ ra quyết định phục vụ quản lý	Cấp tỉnh	2014 - 2015	1,6 tỷ	Đo đạc thủy văn/địa		Tốt

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
	tài nguyên nước mặt lưu vực sông Sài Gòn trong bối cảnh thiếu hụt nguồn nước và biến đổi khí hậu.				hình và mặt cắt sông/mô hình Mike 11		
20	Dự án cấp tỉnh: Điều tra, đánh giá hiện trạng các nguồn thải và phân vùng xả nước thải vào các sông chính trên địa bàn tỉnh Long An	Cấp tỉnh	2015-2016	2,6 tỷ			Tốt
21	Dự án cấp tỉnh: Ứng dụng mô hình toán đánh giá khả năng tự làm sạch của kênh rạch chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	Cấp tỉnh	2015	1,6 tỷ			Tốt
22	Ứng dụng phần mềm HSPF trong đánh giá mức độ ô nhiễm chất lượng nước sông gây ra bởi các nguồn thải phân tán và nguồn thải tập trung. Nghiên cứu điển hình: Lưu vực sông Trà Phí, rạch Tây Ninh	Đề tài cấp ĐHQG TP.HCM (B2010-24-06):	2010-2011	120 triệu			Tốt
23	Nhiệm vụ xác định nguyên nhân, phạm vi, mức độ chịu ảnh hưởng về môi trường trên lưu vực sông Chà Và, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Nhiệm vụ Cấp tỉnh	2013	993 triệu	Đo đạc thủy văn /mô hình Mike 21	2013	Tốt
24	Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2012-2020	Đề tài cấp Tỉnh	2012-2013		Đo đạc thủy văn /mô hình Mike 11		Tốt
25	Nghiên cứu tác động của BĐKH, mực nước biển dâng đến cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Long An và đề xuất các giải pháp ứng phó	Đề tài cấp Tỉnh	2011-2013			2013	Tốt
26	Xây dựng đề án tổng thể bảo vệ môi trường huyện Đất Đỏ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Cấp huyện	2011-2012	350 triệu	Chủ nhiệm	11/2012	Tốt
27	Nhiệm vụ “Xác định nguyên nhân, phạm vi, mức độ nhiễm mặn đất do hoạt động sản xuất muối của Công ty TNHH Thông Thuận tại xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận”	Nhiệm vụ Cấp tỉnh	2012	760 triệu	Tham gia thực hiện chính	7/2012	Tốt
28	Nhiệm vụ xác định nguyên nhân, phạm vi, mức độ chịu ảnh hưởng về môi trường trên lưu vực rạch Bà Chèo, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Nhiệm vụ Cấp tỉnh	2012	450 triệu	Đo đạc thủy văn /mô hình Mike 11	2012	Tốt
29	Nghiên cứu xây dựng quy định về phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn TP. HCM	Đề tài cấp Thành phố	2011-2012	800 triệu	Đo đạc thủy văn /mô hình Mike 11	2012	Tốt
30	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường khu đô thị mới Nam Sài Gòn hướng tới một đô thị bền vững	Đề tài cấp Thành phố	2011-2012	1,6 tỷ		2012	Tốt

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
31	Nghiên cứu phân vùng chất lượng nước các tuyến sông, kênh, rạch chính trên địa bàn tỉnh Long An.	Đề tài cấp Tỉnh	2010-2011	1,6 tỷ		2011	Tốt
32	Nhiệm vụ “Xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường và thiết hại về kinh tế, môi trường do hành vi gây ô nhiễm của Công ty Vedan và các doanh nghiệp trên lưu vực sông Thị Vải	Nhiệm vụ của Tổng Cục Môi trường	2009-2010	3 tỷ	Đo đạc thủy văn /mô hình Mike 11	2010	Tốt
33	Đề tài “Quản lý tổng hợp lưu vực và sử dụng hợp lý tài nguyên nước hệ thống sông Đồng Nai” do TS. Đỗ Tiên Lanh -Viện KHTL Miền Nam chủ nhiệm đề tài	Cấp nhà nước: KC08 18/06-10	2007-2010	3 tỷ	Đánh giá và dự báo chất lượng nước	2010	Tốt
34	Điều tra thực trạng xả thải vào nguồn nước và định hướng bảo vệ chất lượng môi trường nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Cấp tỉnh	2008-2009	777 triệu	Tham gia thực hiện chính	2009	Tốt
35	Dự án Điều tra, thống kê các nguồn nước thải xả ra sông/suối, đánh giá mức độ ô nhiễm, dự báo và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường trên rạch Tây Ninh và sông Vàm Cỏ Đông	Cấp tỉnh	2008-2009		Đánh giá và dự báo chất lượng nước	2009	Tốt
36	Dự án Khảo sát hiện trạng xả thải phục vụ thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải tại các cơ sở công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Cấp tỉnh	2008-2009		Đánh giá và dự báo chất lượng nước	2009	Tốt
37	Dự án Hợp tác quốc tế (Pha II): Dự án quản lý tổng hợp dải ven bờ (ICZM) Việt Nam – Hà Lan-Dự án Thí điểm tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Hợp tác Quốc tế	2003 - 2006		Phụ trách GIS, viễn thám (RS)	2006	Tốt

2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1	Phạm Thị Ánh Phương	Đánh giá hiện trạng môi trường nước, không khí và đề xuất giải pháp tổng thể phục hồi môi trường sau khai thác cụm mỏ đá xây dựng Thường Tân, xã Thường Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	2010	Đại học	
2	Võ Đoàn Trúc Dân	Đánh giá tác động môi trường của Đập thủy điện SROK Phú Miêng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	2010	Đại học	
3	Võ Thị Lý Khoa	Nghiên cứu ứng dụng chỉ số chất lượng nước (WQI) phân vùng chất lượng nước Vàm Cỏ Tây, tỉnh Long An	2011	Đại học	Dự án

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
4	Phạm Văn Sang	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng môi trường nước và đề xuất giải pháp phát triển bền vững vùng nuôi cá tra huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	2011	Đại học	Dự án
5	Nguyễn Đình Phú Cường	Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường huyện Đất Đỏ đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020	2011	Đại học	Dự án
6	Lý Thị Bích Trâm	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp môi trường cụm mỏ đá xây dựng núi Tà Zôn thuộc xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	2012	Đại học	Dự án
7	Hoàng Nhật Trường	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp môi trường cụm mỏ sét gạch ngói Tân Lập, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	2012	Đại học	Dự án
8	Dương Thị Kiều Trang	Nghiên cứu ứng dụng phân tích thống kê đa biến (MCA) đánh giá chất lượng nước sông Thị Tính, tỉnh Bình Dương	2012	Đại học	
9	Tôn Thất Minh Tuấn	Đánh giá tiềm năng tài nguyên nước sông Thị Tính và đề xuất giải pháp quản lý sử dụng hiệu quả	2014	Thạc sỹ	Đồng hướng dẫn
10	Dương Thị Kim Anh	Nghiên cứu các giải pháp bảo vệ môi trường đáp ứng với quy hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020	2014	Thạc sỹ	Đồng hướng dẫn
11	Đinh Thị Phương Yến	Áp dụng phương pháp đa tiêu chí hỗ trợ quản lý chất lượng nước trên lưu vực sông – cụ thể là lưu vực sông Thị Tính, tỉnh Bình Dương	2015	Đại học	Đề tài cấp ĐHQG
12	Ngô Thị Minh Ân	Ứng dụng ảnh điện đánh giá hiện trạng nhiễm mặn, đề xuất biện pháp khắc phục tại đồng muối Thông Thuận, xã Vĩnh Hào, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	2016	Đại học	
13	Phan Nguyễn Hồng Ngọc	Ứng dụng phân tích thống kê trong đánh giá chất lượng nước dưới đất huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2016	Đại học	
14	Diệp Huệ Mẫn	Ứng dụng phương pháp thống kê trong đánh giá chất lượng nước dưới đất huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2016	Đại học	
15	Phan Thị Khánh Ngân	Ứng dụng WQI và thống kê đa biến trong đánh giá chất lượng nước dưới đất huyện tân thành, tỉnh bà rịa - vũng tàu và đề xuất các	2017	Đại học	

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
		giải pháp khai thác và sử dụng hiệu quả			
16	Lê Nguyên Bảo Trân	Ứng dụng tích hợp các kỹ thuật phân tích thống kê đa biến (PCA, APCS-MLR) xác định và phân loại các nguồn gây ô nhiễm chính đến tầng chứa nước Pleistocen tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2018	Cao học	Đề tài cấp ĐHQG
17	Trần Cẩm Tú	Ứng dụng tích hợp phương pháp thủy địa hóa và kỹ thuật phân tích thống kê đa biến đánh giá nguyên nhân nhiễm mặn cho các tầng chứa nước dưới đất huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2018	Cao học	Đề tài cấp ĐHQG
18	Phạm Thị Tuyết Nhi	Ứng dụng kỹ thuật địa thống kê đánh giá chất lượng nước dưới đất tầng chứa nước Pleistocen trên địa bàn huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2018	Đại học	Đề tài cấp ĐHQG
19	Tát Hồng Minh Vy	Ứng dụng chỉ số GWQI và CA đánh giá chất lượng nước dưới đất tầng chứa nước Pleistocen tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2018	Đại học	Đề tài cấp ĐHQG
20	Lê Hoàng Thái San	Đánh giá tác động của bãi rác Công Tráng thành phố Bà Rịa đến đặc điểm địa chất môi trường khu vực	2019	Đại học	
21	Tô Thị Hồng Diễm	Nghiên cứu đề xuất phương án cải tạo phục hồi cảnh quan mặt bằng sau khi kết thúc khai thác tại mỏ đá xây dựng Khe Suối Ngọt, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2019	Đại học	
22	Bùi Thanh Hoàng	Áp dụng kỹ thuật đa tiêu chí, hệ thống thông tin địa lý (GIS) để lựa chọn vùng phù hợp phát triển điện gió tại tỉnh Trà Vinh	2020	Cao học	
23	Lương Thi Hải Hà	Ứng dụng trọng số AHP, chỉ số chất lượng nước dưới đất (GWQI) và GIS phân vùng chất lượng nước dưới đất tầng Pleistocen khu vực thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	2020	Cao học	C2019-24-04/HĐ-KHCN
24	Nguyễn Lê Phúc Minh	Nghiên cứu phân vùng mức độ ảnh hưởng khi sử dụng nguồn nước dưới đất cho mục đích sinh hoạt của người dân tại huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2020	Cao học	Dự án Hợp đồng Số 05/HĐ-STNMT
25	Lê Minh Kha	Đánh giá nhận thức về môi trường, tài nguyên và đề xuất giải pháp nâng cao quản lý vùng đới bờ	2020	Cao học	Dự án Hợp đồng Số 03/HĐKT

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
		huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu dựa vào cộng đồng			
26	Lê Minh Trung	Nghiên cứu đánh giá tác động của xâm nhập mặn đến thành phần hóa học nước dưới đất Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2020	Cao học	Dự án Hợp đồng Số 03/HĐKT
27	Đoàn Thị Ngọc Linh	Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng đến các tầng chứa nước dưới đất khu vực Hàm Tiến Thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận và đề xuất giải pháp quản lý thích hợp	2020	Cao học	
28	Lưu Khánh Linh	Đánh giá rủi ro sức khỏe trong sử dụng nước dưới đất tại huyện Xuyên Mộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2020	Đại học	Dự án Hợp đồng Số 49.18/IER/DV
29	Trần Ngọc Hiệp	Ứng dụng chỉ số chất lượng nước trọng số Entropy (EWQI) và GIS phân vùng chất lượng tầng chứa nước Pleistocen thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2020	Đại học	C2019-24-04/HĐ-KHCN
30	Trần Ngọc Hoàng	Nghiên cứu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến thành phần hóa học nước dưới đất huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2020	Đại học	Dự án Hợp đồng Số 48.18/IER/DV
31	Trương Tấn Hiền	Ứng dụng chỉ số chất lượng nước dưới đất (GWQI) và GIS phân vùng chất lượng nước dưới đất tầng Pleistocen khu vực thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2020	Đại học	Dự án Hợp đồng Số 49.18/IER/DV
32	Nguyễn Hữu Thiện	Đánh giá hiện trạng chất lượng nước và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường lưu vực sông Vàm Cỏ Đông tỉnh Long An	2021	Đại học	

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách

1.1. Sách xuất bản Quốc tế

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>
1						

1.2. Sách xuất bản trong nước

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>
1						

2. Các bài báo

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)</i>	<i>Điểm IF</i>
1	A H Nguyen , N T T Pham, V M H Tat, H T Truong and P L Vo, Application of Entropy weight in groundwater quality index (EWQI) and GIS for groundwater quality zoning in the Southeastern Coastal region, Vietnam. IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, 2021.	C2018-24-01	1755-1315	0.45
2	A H Nguyen , M P L Nguyen, N T T Pham, V M H Tat, L K Luu and P L Vo, Health risk assessment of groundwater consumption for drinking and domestic purposes in Xuyen Moc District, Ba Ria – Vung Tau Province. IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, 2021.		1755-1315	0.45
3	H. Q. Le, D. D. Tran, Y. C. Chen, A. H. Nguyen , and L. H. Nguyen, "A Combination of Dracaena fragrans and Trichoderma fungus in Removing Heavy Metals Contamination from Agricultural Soils" Key Engineering Materials, vol. 873, pp. 19-24, 2021.		1662-9795	0.437
4	T. Vo-Van, A. Nguyen-Hai , M. V. Tat-Hong, and T. Nguyen-Trang, A new clustering algorithm and its application in assessing the quality of underground water. Scientific Programming, vol. 2020, Article ID 6458576. DOI: https://doi.org/10.1155/2020/6458576	C2018-24-01	1058-9244	0.963
5	V. H. Dang, D. D. Tran, D. D. Cham, P. T. T. Hang, H. T. Nguyen, H. V. Truong, A. H. Nguyen al., "Assessment of Rainfall Distributions and Characteristics in Coastal Provinces of the Vietnamese Mekong Delta under Climate Change and ENSO Processes", Water, vol. 12, p. 1555, 2020.		2073-4441	2.542
6	D. D. Tran, L. H. Huu, L. P. Hoang, T. D. Pham, and A. H. Nguyen , "Sustainability of rice-based livelihoods in the upper floodplains of Vietnamese Mekong Delta: Prospects and challenges," Agricultural Water Management, vol. 243, p. 106495, 2020.		0378-3774	4.021
7	V. V. Nghi and N. H. Au , Assessment of the Water Transfer Capacity from Be River Basin through Phuoc Hoa Hydraulic Works. CLEAN-Soil, Air, Water, vol. 43, pp. 645-651, 2015		1863-0650	1.95

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Hải Âu, Vũ Văn Nghị, Lê Thanh Hải, "Bước đầu áp dụng kỹ thuật phân tích thống kê đa biến phân tích số liệu chất lượng nước lưu vực sông Thị Tính, Tỉnh Bình Dương," Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ của Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, vol. 52 (2B), p. 9, 2014.			

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Ghi chú</i>
2	Nguyễn Hải Âu, Vũ Văn Nghi, Lê Thanh Hải, "Diễn toán chế độ thủy văn, thủy động lực học và chất lượng nước cho lưu vực sông Thị Tính," Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ của Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, vol. 52 (2B) (2014) 297-307, p. 10, 2014.			
3	Phan Nguyễn Hồng Ngọc, Hoàng Thị Thanh Thủy, Nguyễn Hải Âu, "Ứng dụng phương pháp phân tích cụm và phân tích biệt số đánh giá nhiễm mặn tầng chứa nước Pleistocen huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu", Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, 2017			
4	Nguyễn Hải Âu, Phan Nguyễn Hồng Ngọc, Phan Thị Khánh Ngân, Hoàng Thị Thanh Thủy, Ứng dụng phân tích thống kê đa biến trong đánh giá chất lượng nước dưới đất huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu", Tạp chí Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2017			
5	Nguyễn Hải Âu, Hoàng Nhật Trường, Phạm Thị Tuyết Nhi, Tất Hồng Minh Vy, Phan Nguyễn Hồng Ngọc, Nguyễn Kiên Quyết. "Ứng dụng chỉ số chất lượng nước dưới đất (GWQI) và phân tích thành phần chính (PCA) đánh giá chất lượng nước tầng chứa nước pleistocen, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu", Tạp chí Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2018		2588-1078	
6	Nguyễn Hải Âu, Trần Minh Bảo, Phạm Thị Tuyết Nhi, Tất Hồng Minh Vy, Trương Tấn Hiền, Trần Ngọc Hiệp, Lưu Khánh Linh, Lương Thị Hải Hà, "Ứng dụng trọng số Entropy tính toán chỉ số chất lượng nước dưới đất (EWQI) phân vùng chất lượng nước dưới đất tầng Pleistocen tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu", Tạp chí Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2020.	C2019-24-04	2588-1078	
7	Nguyễn Hải Âu, Trần Minh Bảo, Phạm Thị Tuyết Nhi, Tất Hồng Minh Vy, Trương Tấn Hiền, Trần Ngọc Hiệp, Lưu Khánh Linh, Lương Thị Hải Hà, "Ứng dụng chỉ số chất lượng nước dưới đất (GWQI) và GIS phân vùng chất lượng nước dưới đất tầng Pleistocen tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu", Tạp chí Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2020.	C2019-24-04	2588-1078	

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Tên tác giả: Nguyễn Hải Âu, Vũ Văn Nghi Tên bài viết: Assessment of the water resources transfer capacity from Phuoc Hoa hydraulic-work to Dau Tieng reservoir. Tên hội nghị: ICENR 2010, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức. Thời gian tổ chức: Tháng 12 năm 2010			
2	N. H. Âu, V. V. Nghi, and L. T. Hai, Application of		978-0-646-	

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Ghi chú</i>
	mathematical model combined with GIS to determine the discharge limits on Thi Tinh river, Binh Duong province. Proceeding of International Workshop on Environment and Climate Change Challenge, Response and Lessons Learnt (ISBN: 978-0-646-94758-7) at the Ton Duc Thang University, Ho Chi Minh City, Vietnam, pp. 49-56, 2015.		94758-7	
3	Nguyễn Hải Âu, Vũ Văn Nghị, and Lê Thanh Hải, "Bước đầu áp dụng kỹ thuật phân tích thống kê đa biến phân tích số liệu chất lượng nước lưu vực sông Thị Tinh, Tỉnh Bình Dương," Tên hội nghị: ICENR 2014, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức. Thời gian tổ chức: Tháng 12 năm 2014			
4	Nguyễn Hải Âu, Vũ Văn Nghị, and Lê Thanh Hải, "Diễn toán chế độ thủy văn, thủy động lực học và chất lượng nước cho lưu vực sông Thị Tinh," Tên hội nghị: ICENR 2014, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức. Thời gian tổ chức: Tháng 12 năm 2014.			

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Tác giả: Vũ Văn Nghị, Nguyễn Hải Âu, Lê Thanh Trang Tên bài viết: So sánh kết quả mô phỏng thủy văn lưu vực Nông Sơn bằng hai mô hình NAM và XINANJIANG Tên hội nghị: Hội nghị khoa học lần 7. Thời gian tổ chức: Tháng 11/2010. Nơi tổ chức: Trường Đại học khoa học tự nhiên – Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh			
2	Nguyễn Hải Âu, Phạm Thị Tuyết Nhi, Tất Hồng Minh Vy, Trần Ngọc Thanh Hòa. “Ứng dụng chỉ số chất lượng nước dưới đất và phân tích cụm đánh giá chất lượng nước dưới đất tầng Jura huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.” in Proc. SEMREGG, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM, 2018, pp. 397-405		978-604-913-755-6	

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1				

2. Bằng phát minh, sáng chế (patent)

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						

3. Bằng giải pháp hữu ích

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị</i>	<i>Chức danh</i>

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>

TP. HCM, ngày 23 tháng 9 năm 2021

Người khai

(ký tên)



TS. Nguyễn Hải Âu